

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Xuân H, sinh năm 1992 tại Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân N và bà Lê Thị B; chưa có vợ, con. Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 21/10/2024, ngày 26/10/2024 và ngày 30/10/2024, có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) bắt, tạm giữ từ ngày 30/10/2024 đến ngày 08/11/2024 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Xuân A, sinh năm 2000; thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Nha B, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân H và Đặng Văn S có mối quan hệ quen biết do cùng nghiện ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2024, S đang ở nhà trọ Nguyễn Văn T, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S dùng điện thoại di động có tài khoản Zalo tên “Đang van s” liên hệ với H qua tài khoản Zalo tên “Ai Vây Ta” để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì H đồng ý và hẹn giao tại nhà trọ của S. Sau đó, H lấy 25 gói nylon hàn kín và 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá cất giấu vào bên trong túi vải rồi đeo bên trái túi quần đang mặc điều khiển xe mô tô biển số 76G1- 389.51 đi từ khu dân cư Phú Hồng Thịnh N thuộc khu phố M, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đến phường N, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh) bán cho S. Khi H điều khiển xe mô tô biển số 76G1-389.51 đi đến đoạn đường ĐT 747B thuộc khu phố B, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị lực lượng tuần tra Công an phường H (nay là phường U) và Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố U (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu H dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên hông túi quần jean của H đang mặc có treo chùm chìa khóa, có túi da hình mũ lưỡi trai màu trắng bên trong chứa 25 gói nylon hàn kín và 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, H khai nhận đây là ma túy đá của H cất giấu với mục đích đi bán cho Đặng Văn S và các đối tượng nghiện khác. Công an phường H (nay là phường U) tiến hành niêm phong, thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên và đưa H về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, Công an phường H lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U thụ lý theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Xuân H tại nhà số M khu dân cư Phú Hồng Thịnh N thuộc khu phố M, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Trên cơ sở lời khai của Trịnh Xuân H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U tiến hành triệu tập Đặng Văn S để làm việc. Quá trình điều tra, Trịnh Xuân H và Đặng Văn S cùng khai nhận:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy và để có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Thực hiện ý định, H đã 03 lần đến khu vực bến xe An S thuộc địa bàn Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp đối tượng tên D (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền lần lượt là 500.000 đồng, 500.000 đồng và 2.500.000 đồng. Sau đó, thông qua các đối tượng (không rõ lai lịch) giới thiệu nên S đã liên hệ mua ma túy của H 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 21/10/2024, H bán trái phép chất ma túy cho S với số tiền 500.000 đồng tại phòng số 02 nhà trọ Nguyễn Văn T khu phố M, phường Hội N, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ hai: Ngày 26/10/2024, H bán trái phép chất ma túy cho S với số tiền 500.000 đồng tại phòng số 02 nhà trọ Nguyễn Văn T khu phố M, phường Hội N, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lần thứ ba: Ngày 30/12/2024, H đang trên đường đi bán trái phép chất ma túy cho S với số tiền 500.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, H còn khai nhận đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Th (không rõ lai lịch) tại khu vực gần khu dân cư Phúc Đ thuộc phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan, gồm: 25 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 xe mô tô biển số 76G1-389.51 và 01 túi da hình mũ lưỡi trai màu trắng, có dây kéo;

Tại Bản kết luận giám định số 5153/KL-KTHS(MT) ngày 07/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Trịnh Xuân H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 16,0184 gam.

Đối với xe mô tô biển số 76G1-389.51 do ông Phạm H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình xác minh thể hiện ông H đã bán xe mô tô biển số 76G1-389.51 cho ông Hồ Anh T dưới hình thức ủy quyền. Ngày 12/7/2024, ông Hồ Anh T đã bán lại xe mô tô 76G1-389.51 cho ông Trịnh Xuân A và có làm hợp đồng ủy quyền cho Trịnh Xuân A là em ruột của Trịnh Xuân H. Quá trình sử dụng xe, ngày 30/10/2024 ông A cho Trịnh Xuân H mượn xe mô tô biển số 76G1-389.51 để làm phương tiện đi lại, ông A hoàn toàn không biết H mua bán

trái phép chất ma túy. Do vậy, ngày 26/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 319 trả lại xe mô tô trên cho ông Trịnh Xuân A.

Bản Cáo trạng số 171/CT-VKSTU ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ký hiệu 5153/PC09 có chữ ký người bị bắt Trịnh Xuân H bên trong gồm có: 24 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 02 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), tất cả là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2023 gam Kết luận giám định số 5153/KL-KTHS (MT) ngày 07/11/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương và 01 túi da hình mũ lưỡi trai màu trắng, có dây kéo.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với Đặng Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên Th (không rõ lai lịch) mua ma túy của Trịnh Xuân H và người đàn ông tên D (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Xuân H. Quá trình điều tra đến nay, chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Tân Uyên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Bị cáo Trịnh Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/10/2024 và ngày 26/10/2024 tại khu phố M, phường Hội N, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh), Trịnh Xuân H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn S 02 lần với số tiền bán mỗi lần là 500.000 đồng. Ngoài ra, Trịnh Xuân H còn có hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần cho đối tượng tên Th (không rõ lai lịch) tại khu vực phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến ngày 30/10/2024, H tiếp tục có hành vi cất giấu 16,0184 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là tiền đề cho các tội phạm khác nảy sinh. Trước tình hình mua bán, nghiện hút ma túy đang diễn ra phức tạp như hiện nay, Nhà nước cấm mọi công dân tàng trữ, mua bán chất ma túy nhưng do sự tiếp tay của những đối tượng như bị cáo nên tệ nạn liên quan đến ma túy vẫn đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo,

cách ly khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng và 01 túi da hình mũ lưỡi trai màu trắng có dây kéo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo khai đã bán ma túy cho Đặng Văn S 02 lần thu lợi bất chính số tiền là 1.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với Đặng Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

[11] Đối với người đàn ông tên Th (không rõ lai lịch) mua ma túy của Trịnh Xuân H và người đàn ông tên D (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Xuân H. Quá trình điều tra đến nay, chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà Nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ký hiệu 5153/PC09 có chữ ký người bị bắt Trịnh Xuân H, bên trong gồm có: 24 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 02 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), tất cả là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2023 gam theo Kết luận giám định số 5153/KL-KTHS (MT) ngày 07/11/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương và 01 túi da hình mũ lưỡi trai màu trắng, có dây kéo.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)).

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Xuân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

